

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG
CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI "ĐỒ LÀ ĐƯỢC"**

01 Giải đặc biệt - học bổng trị giá 50 triệu đồng

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	016799	BÙI THỊ TUYẾT	177134	KCN Biên Hòa	682

01 Giải nhất - học bổng trị giá 10 triệu đồng

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	042957	LÊ THẠCH NGỌC	235797	Bến Thủy	442

02 Giải nhì - mỗi giải là 01 học bổng trị giá 5 triệu đồng

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	108298	NGUYEN TRUONG TRUNG LY	413783	Bình Thuận	600
2	002019	NGUYEN NGOC KIM NGAN	019608	Tân Bình	945

10 Giải ba - mỗi giải là 01 học bổng trị giá 2 triệu đồng

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	095620	DUONG PHUONG THAO	394313	Tp. Hà Nội	106
2	090366	PHAN THI DIU LINH	386594	Hoàn Kiếm	122
3	084115	TRAN TRONG DUYET	346023	Hai Bà Trưng	142
4	103639	VU THI HIEN	404774	Hồng Bàng	166
5	062983	LE TRA MY	281318	Bãi Cháy	306
6	109073	CHAU THI MINH YEN	414638	Bình Thuận	600
7	029074	PHAM TRONG THANH	199659	Bình Thuận	600
8	110235	NGUYEN THI NGOC HANG	424523	Bình Dương	640
9	015852	VÕ HOÀI AN	174195	Long An	700
10	001178	DOAN QUANG VI	018692	Tân Bình	945

50 Giải 4 - mỗi giải là 01 học bổng trị giá 1 triệu đồng

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	96894	VU QUOC PHUONG	395587	Tp. Hà Nội	106
2	94207	DANG TUAN ANH	392900	Tp. Hà Nội	106
3	93600	NGUYEN MANH HA	391489	Hoàn Kiếm	122
4	92475	DO THI BICH HAI	389356	Hoàn Kiếm	122
5	86894	NGUYỄN VĂN TUẤN	358114	Đông Hà Nội	131
6	83600	LO VAN HOAN	345505	Hai Bà Trưng	142
7	84207	NGUYEN THI THUY	346115	Hai Bà Trưng	142
8	82475	DO VAN TRUONG AN	337587	Tô Hiệu	161
9	103600	DAM THI PHUONG MAI	404735	Hồng Bàng	166
10	102475	LUU ANH TUOI	403280	Hồng Bàng	166
11	76894	NGUYEN THI CHAM	316909	Thái Nguyên	220
12	73600	NGUYỄN VIỆT TRINH	308513	Vĩnh Phúc	246
13	74207	NGUYEN VAN TU	309264	Vĩnh Phúc	246

14	72475	TỔNG NHẬT HUY	306167	Hòa Bình	250
15	66894	CAO SY LAM	286866	Cẩm Phả	302
16	63600	NGUYEN THI THANH HUE	281988	Bãi Cháy	306
17	62475	TRAN THI NHAN THUONG	280801	Bãi Cháy	306
18	64207	DOAN KIM QUYET	282616	Bãi Cháy	306
19	59213	PHAM VAN NAM	268036	Hải Dương	340
20	56894	NGUYEN VAN TUAN	262102	Nhị Chiểu	344
21	53600	TRAN DINH HUAN	258770	Thái Bình	360
22	54207	VU THI BIEN THUY	259377	Thái Bình	360
23	52475	TRAN NGOC NINH	255996	Tỉnh Nam Định	380
24	49213	LÊ THỊ THÙY LINH	252543	Tp Nam Định	382
25	46894	MAI DUY LINH	247598	Tam Điệp	402
26	44207	NGUYỄN THỊ LUẬN	237745	Cửa Lò	441
27	43600	PHAN ĐÌNH SƠN	236649	Bến Thủy	442
28	42475	BÙI THỊ NHUNG	234975	Bắc Nghệ An	444
29	39213	NGUYEN THI THU THUY	222370	Quảng Nam	482
30	36894	LE THI CAM TU	213927	Đăk Lăk	502
31	104207	HOANG VAN LONG	406346	Đăk Lăk	502
32	34207	NGUYEN THI NU	210917	Bình Phước	504
33	33600	NGUYEN VAN HAI	208779	Quảng Ngãi	520
34	32475	NGUYỄN THỊ THẢO	207443	Quảng Ngãi	520
35	106894	DINH SI KHOAI	412342	Bình Thuận	600
36	29213	TRUONG THI HOA	199798	Bình Thuận	600
37	26894	HOÀNG THỊ MỸ LINH	196178	Lâm Đồng	620
38	23600	CAO LE KHANH HA	190935	Bình Dương	640
39	22475	NGUYEN MY AN	189716	Bình Dương	640
40	24207	NGUYEN THI THANH HANG	191542	Bình Dương	640
41	19213	NGUYEN THI DUYEN	181974	Đồng Nai	680
42	16894	NGO MINH KHAN	177229	KCN Biên Hòa	682
43	14207	LÊ THỊ HUYỀN EM	165068	An Giang	740
44	13600	NGUYEN THI KIM NGAN	165069	Châu Đốc	742
45	12475	NGUYEN LINH TU	160540	Tây Tiền Giang	762
46	9213	THACH THUY DUONG	152388	Sóc Trăng	822
47	6894	VU THI THU THAO	140038	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
48	4207	HUYNH THI NHUNG	066045	CN 6	922
49	3600	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	063113	Bình Tân	923
50	2475	NGUYEN THI KIM DIEP	027256	CN 12	944

100 Giải năm - mỗi giải là 01 xuất học bổng trị giá 500.000 VND

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	94866	NGUYEN THI THU	393559	Tp. Hà Nội	106
2	95866	LE CONG HIEP	394559	Tp. Hà Nội	106
3	96866	NGUYEN THU TRANG	395559	Tp. Hà Nội	106
4	97866	NGO THI LUONG	396559	Tp. Hà Nội	106
5	98866	NGUYEN THANH BINH	397559	Tp. Hà Nội	106
6	99866	LE DUY DUONG	398559	Tp. Hà Nội	106
7	89866	TRUONG DANG HIEU	386092	Hoàn Kiếm	122

8	90866	NGUYEN THI THANH HUYEN	387095	Hoàn Kiếm	122
9	91866	LE THI HONG DUNG	388744	Hoàn Kiếm	122
10	92866	THACH THI QUY	389751	Hoàn Kiếm	122
11	93866	NGUYEN KIEU TRANG	391756	Hoàn Kiếm	122
12	88866	TRAN THI VUI	377783	Đông Đa	126
13	87866	NGUYEN THANH HUYEN	369844	Thanh Xuân	127
14	86866	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	358086	Đông Hà Nội	131
15	83866	NGUYEN DUY ANH	345774	Hai Bà Trưng	142
16	84866	NGUYEN THI HA	346878	Hai Bà Trưng	142
17	85866	ĐẶNG CHÍ TRUNG	348515	Hai Bà Trưng	142
18	81866	PHAM HAI YEN	336978	Tô Hiệu	161
19	82866	NGUYEN THI HUONG	337978	Tô Hiệu	161
20	80866	NGUYEN DUY PHONG	333118	Hồng Bàng	166
21	79866	HOANG THI THUY DUONG	331708	Ngô Quyền	168
22	78866	NONG THI MINH TRANG	328748	Bắc Kạn	172
23	77866	HOÀNG ĐÔ THÀNH	319668	Lạng Sơn	200
24	76866	NGUYEN THI DO	316881	Thái Nguyên	220
25	74866	PHAM THI HUE	312123	Phú Thọ	240
26	75866	LA THI HUYEN TRANG	313123	Phú Thọ	240
27	73866	VŨ THỊ MINH	308870	Vĩnh Phúc	246
28	72866	NGUYEN PHUONG ANH	306725	Đền Hùng	248
29	71866	HOÀNG CÔNG DƯƠNG	305407	Hòa Bình	250
30	70866	DDINH HOANG HUYNH	304044	Phúc Yên	260
31	69866	DO NGOC TUYEN	297320	Bắc Giang	280
32	67866	PHAN THANH HUNG	287883	Quảng Ninh	300
33	68866	LE QUANG TAN	288902	Quảng Ninh	300
34	65866	VU VAN CONG	285817	Cẩm Phả	302
35	66866	NGUYEN THI THU MAI	286838	Cẩm Phả	302
36	64866	DUONG THI HAI YEN	283287	Uông Bí	304
37	62866	TRAN VAN TIEP	281197	Bãi Cháy	306
38	63866	NGUYEN VAN MANH	282260	Bãi Cháy	306
39	60866	NGUYEN VAN VIET	277756	Hà Tây	320
40	61866	VUONG SY TY	279269	Hà Tây	320
41	58866	PHAM THI PHUONG	267685	Hải Dương	340
42	59866	PHAM THANH NHAN	268844	Hải Dương	340
43	56866	NGUYEN THI HANH	262074	Nhị Chiêu	344
44	57866	BUI DUC TIEN	263074	Nhị Chiêu	344
45	55866	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	261074	KCN Hải Dương	346
46	53866	NGUYEN THI ANH THO	259036	Thái Bình	360
47	54866	NGUYEN THI THUY	260036	Thái Bình	360
48	51866	DINH VAN LUAN	255382	Tỉnh Nam Định	380
49	52866	TRINH THI BICH	256403	Tỉnh Nam Định	380
50	49866	NGUYỄN DUY TOÀN	253209	Tp Nam Định	382
51	50866	NGUYỄN THỊ LỢI	254221	Tp Nam Định	382
52	47866	TRẦN VĂN VIỆT	250867	Hà Nam	384
53	48866	BÙI THỊ SEN	251960	Hà Nam	384
54	46866	NGO BA VUONG	247569	Tam Điệp	402
55	45866	LE BINH TRUONG	245941	Thanh Hóa	420

56	44866	ĐẶNG QUỐC TRƯỜNG	241004	Hà Tĩnh	430
57	43866	TRẦN THỊ VÂN	237398	Cửa Lò	441
58	42866	TẠ KHẮC PHÚ	235705	Bến Thủy	442
59	41866	LÊ VĂN BÌNH	234364	Bắc Nghệ An	444
60	39866	CAO THỊ HOA HƯỜNG	227263	Quảng Bình	470
61	40866	TRẦN QUANG HUẤN	228263	Quảng Bình	470
62	38866	HUYNH NGOC HET	221980	Quảng Nam	482
63	37866	PHAN THỊ THUY DUNG	218453	Ngũ Hành Sơn	486
64	35866	TRUONG THI NHU QUYNH	212899	Đăk Lăk	502
65	36866	TRAN THI TUYET NGA	213899	Đăk Lăk	502
66	33866	TRAN THI KIM HUE	210469	Bình Phước	504
67	34866	HO THI THU THAO	211891	Bình Phước	504
68	32866	NGUYỄN TRỌNG PHƯỚC	207900	Quảng Ngãi	520
69	31866	NGUYEN THI BAO NGAN	206369	Bình Định	540
70	30866	TRAN THI AI NGHIA	206370	Phú Tài	542
71	29866	TRẦN THỊ AN HUÊ	201366	Khánh Hoà	580
72	28866	HO THI LE TRAM	199443	Bình Thuận	600
73	27866	LỘ VĂN TOA	197203	Ninh Thuận	610
74	25866	TRINH KHIEU THANH TAM	195053	Lâm Đồng	620
75	26866	LÊ THỊ TRÀ NY	196150	Lâm Đồng	620
76	24866	NGUYEN HOANG VU	192303	Di Linh	624
77	22866	NGUYEN THI THU HANG	190108	Bình Dương	640
78	23866	NGUYEN THANH SON	191201	Bình Dương	640
79	20866	NGUYEN ANH HAO	187746	Tây Ninh	660
80	21866	DAM MINH NHUT	188839	Tây Ninh	660
81	18866	TRAN THI TUYET NHUNG	181801	Đồng Nai	680
82	19866	DO THI NGOC LIEN	184557	Đồng Nai	680
83	16866	HO THI THU DANG	177201	KCN Biên Hòa	682
84	17866	NGUYEN THI XAM	178201	KCN Biên Hòa	682
85	15866	NGUYEN PHUONG DUNG	175209	Long Thành	683
86	14866	QUÁCH PHƯỚC LỘC	170181	Đồng Tháp	720
87	13866	NGUYEN THI MONG THUY	170182	Châu Đốc	742
88	12866	PHAM MINH TIEN	160931	Tây Tiền Giang	762
89	9866	VÕ PHƯƠNG BÌNH	153050	Cần Thơ	820
90	10866	NGUYEN TAN PHAT	154051	Cần Thơ	820
91	11866	PHAM TRI HAI	155131	Cần Thơ	820
92	8866	TRUONG THAI TRIEU THUONG	152041	Sóc Trăng	822
93	7866	GIANG BÌNH AN	142417	Bạc Liêu	862
94	6866	HUYNH TRAN ANH TUAN	140010	Bà Rịa-Vũng Tàu	880
95	5866	DANG QUOC TRONG	115511	KCN Bình Dương	901
96	4866	LE THI LY	094584	CN 3	906
97	3866	BUI THI NGOC BICH	064646	CN 6	922
98	2866	DANG THIEN SANH	049221	CN 8	926
99	1866	LE HOANG LAM	019455	Tân Bình	945
100	866	TRAN DUC MINH	012462	Đông Sài Gòn	946

500 Giải khuyến khích - mỗi giải là 01 xuất học bổng trị giá 200.000 VND

STT	Mã quay thưởng	Họ tên	Sesial gốc	Chi nhánh	Mã CN
1	94109	PHAM THI PHUONG	392802	Tp. Hà Nội	106
2	95109	DO THI TIEN	393802	Tp. Hà Nội	106
3	96109	PHAM HUYEN TRANG	394802	Tp. Hà Nội	106
4	97109	PHAM GIA TRANG	395802	Tp. Hà Nội	106
5	98109	TRAN VAN CUONG	396802	Tp. Hà Nội	106
6	99109	DOAN VAN QUAN	397802	Tp. Hà Nội	106
7	100109	DOAN QUOC ANH	398802	Tp. Hà Nội	106
8	101109	BUI VAN DUY	399802	Tp. Hà Nội	106
9	94540	NGUYEN THI DIEU LINH	393233	Tp. Hà Nội	106
10	95540	HA THU HUONG	394233	Tp. Hà Nội	106
11	96540	NGUYEN THI ANH TUYET	395233	Tp. Hà Nội	106
12	97540	TRINH HOANG NGA	396233	Tp. Hà Nội	106
13	98540	VU THI HIEN	397233	Tp. Hà Nội	106
14	99540	NGUYEN THI KIM THOA	398233	Tp. Hà Nội	106
15	100540	NGUYEN VAN TIEP	399233	Tp. Hà Nội	106
16	94360	NGUYEN T THANH LUAN	393053	Tp. Hà Nội	106
17	95360	NGUYEN THI BA	394053	Tp. Hà Nội	106
18	96360	TRIEU QUOC BAY	395053	Tp. Hà Nội	106
19	97360	DANG XUAN THANH	396053	Tp. Hà Nội	106
20	98360	NGUYEN PHUONG LAN	397053	Tp. Hà Nội	106
21	99360	TRAN THUY NGA	398053	Tp. Hà Nội	106
22	100360	LE HUY HOANG	399053	Tp. Hà Nội	106
23	94248	NGUYEN THI LY	392941	Tp. Hà Nội	106
24	95248	DANG THI HOP	393941	Tp. Hà Nội	106
25	96248	TRAN THI HUONG	394941	Tp. Hà Nội	106
26	97248	NGUYEN QUANG MINH	395941	Tp. Hà Nội	106
27	98248	BUI THI THANH THUY	396941	Tp. Hà Nội	106
28	99248	NGUYEN THI THU HUYEN	397941	Tp. Hà Nội	106
29	100248	NGUYEN THI HUYEN	398941	Tp. Hà Nội	106
30	90109	DO HUYEN TRANG	386335	Hoàn Kiếm	122
31	91109	LE MINH THANH	387340	Hoàn Kiếm	122
32	92109	VU VAN KHOA	388986	Hoàn Kiếm	122
33	93109	DO GIA QUAN	389994	Hoàn Kiếm	122
34	90540	TRAN TUAN ANH	386769	Hoàn Kiếm	122
35	91540	DOAN NGOC ANH	388415	Hoàn Kiếm	122
36	92540	NGUYEN THI TRANG	389422	Hoàn Kiếm	122
37	93540	VU HAI YEN	391429	Hoàn Kiếm	122
38	90360	MAI THIEN HUONG	386588	Hoàn Kiếm	122
39	91360	DUONG TRUNG KIEN	388227	Hoàn Kiếm	122
40	92360	NGUYEN VAN HOA	389240	Hoàn Kiếm	122
41	93360	NGO MINH TRANG	391246	Hoàn Kiếm	122
42	90248	LAI THI NGOC	386475	Hoàn Kiếm	122
43	91248	TRAN THI XUAN	388115	Hoàn Kiếm	122
44	92248	NGUYEN VAN QUYNH	389126	Hoàn Kiếm	122
45	93248	CHU THI BICH TRA	391133	Hoàn Kiếm	122

46	89109	PHẠM TẮT THẮNG	380011	Ba Đình	124
47	89540	PHAN MINH TIẾN	380442	Ba Đình	124
48	89360	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	380262	Ba Đình	124
49	89248	TRỊNH THỊ KIỀU	380150	Ba Đình	124
50	88540	LÊ TUẤN ANH	377413	Đông Đa	126
51	88360	PHAM DO Y NHI	377231	Đông Đa	126
52	88248	LE THI TINH	377024	Đông Đa	126
53	87109	NGUYEN THANH VAN	368087	Thanh Xuân	127
54	88109	DANG LE CHUNG	372942	Thanh Xuân	127
55	87540	NGUYEN VAN HAI	368518	Thanh Xuân	127
56	87360	TRUONG MINH THU	368338	Thanh Xuân	127
57	87248	LE MINH TU	368226	Thanh Xuân	127
58	86109	VU THI DAO	349181	Nam Thăng Long	140
59	86540	DINH VAN HUNG	350573	Nam Thăng Long	140
60	86360	HA THANH TUNG	349828	Nam Thăng Long	140
61	86248	DANG HUNG ANH	349613	Nam Thăng Long	140
62	84109	NGUYEN ANH TUAN	346017	Hai Bà Trưng	142
63	85109	NHUYEN HAI CHINH	347517	Hai Bà Trưng	142
64	83540	DAO THU TRANG	345445	Hai Bà Trưng	142
65	84540	LO THI TINH	346452	Hai Bà Trưng	142
66	85540	ĐỖ NGỌC BÍCH	348153	Hai Bà Trưng	142
67	83360	NGUYEN ANH TUAN	345258	Hai Bà Trưng	142
68	84360	NGUYEN THI HOA DIEU	346269	Hai Bà Trưng	142
69	85360	PHẠM THỊ HƯƠNG	347859	Hai Bà Trưng	142
70	83248	LE THANH NAM	345137	Hai Bà Trưng	142
71	84248	HO SY BACH	346156	Hai Bà Trưng	142
72	85248	MA VAN HUU	347745	Hai Bà Trưng	142
73	83109	TRẦN THU THỦY	342401	Tây Hà Nội	146
74	82109	NGUYEN HONG QUANG	337221	Tô Hiệu	161
75	102109	LE THI TUOI	402885	Tô Hiệu	161
76	82540	TRAN THI HUONG	337652	Tô Hiệu	161
77	101540	VU THI NGA	402316	Tô Hiệu	161
78	82360	PHAM THI HIEN	337472	Tô Hiệu	161
79	101360	HOANG THI HA	402136	Tô Hiệu	161
80	82248	NGUYEN VAN KHANH	337360	Tô Hiệu	161
81	101248	DUONG THI HUONG	402024	Tô Hiệu	161
82	81109	NGUYEN VAN HUU	333365	Hồng Bàng	166
83	103109	LUONG THI THAI HA	403995	Hồng Bàng	166
84	80540	TRAN THI LAN PHUONG	332781	Hồng Bàng	166
85	81540	DANG DUY NGHIA	333843	Hồng Bàng	166
86	102540	NGUYEN THI LAN	403386	Hồng Bàng	166
87	103540	LE VAN CANH	404673	Hồng Bàng	166
88	81360	NGUYEN THI THU HUONG	333630	Hồng Bàng	166
89	102360	DO THI MINH TRANG	403160	Hồng Bàng	166
90	103360	NGUYEN VAN CHINH	404251	Hồng Bàng	166
91	81248	PHAM THI CHI	333509	Hồng Bàng	166
92	102248	NGUYEN THI MAI	403046	Hồng Bàng	166
93	103248	LUU VAN THONG	404137	Hồng Bàng	166

94	80109	NGUYEN VAN HOANG	331961	Ngô Quyền	168
95	79540	BUI VAN QUYET	331268	Ngô Quyền	168
96	80360	DO THI HUONG	332599	Ngô Quyền	168
97	80248	PHAM THI YEN	332218	Ngô Quyền	168
98	79109	NGUYEN DINH TIEN	330212	Kiến An	169
99	79360	LE HOANG OANH	331077	Kiến An	169
100	79248	NGUYEN THANH DUY	330713	Kiến An	169
101	78540	PHAM THI LEN	328115	Tuyên Quang	174
102	78360	PHAM CONG CHIEN	327502	Tuyên Quang	174
103	78248	TRAN DUY HANH	327351	Tuyên Quang	174
104	78109	GIANG THI THUY LUONG	327138	Lào Cai	180
105	77109	NGUYEN VAN VINH	318196	Thái Nguyên	220
106	76540	LE QUANG TUAN	316544	Thái Nguyên	220
107	77540	TRAN QUANG TRUNG	319126	Thái Nguyên	220
108	77360	THAO A HONG	318450	Thái Nguyên	220
109	77248	PHAM THI BAO YEN	318336	Thái Nguyên	220
110	76360	NGUYEN VAN NAM	313617	Lưu Xá	224
111	75109	VU THI HANG	312366	Phú Thọ	240
112	76109	NGUYEN GIA LONG	313366	Phú Thọ	240
113	75540	NGUYEN TRONG NGA	312797	Phú Thọ	240
114	75360	TRAN THI HANG	312617	Phú Thọ	240
115	75248	DINH XUAN THINH	312505	Phú Thọ	240
116	76248	LE KIM TUAN	313505	Phú Thọ	240
117	73109	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	308004	Vĩnh Phúc	246
118	74109	PHUNG THI DUNG	309166	Vĩnh Phúc	246
119	73540	VU THI THU	308453	Vĩnh Phúc	246
120	74540	NGUYEN THI TRANG	309597	Vĩnh Phúc	246
121	73360	CHU VAN MINH	308257	Vĩnh Phúc	246
122	74360	NGUYEN VAN THANH	309417	Vĩnh Phúc	246
123	73248	DAO THI TUYET	308145	Vĩnh Phúc	246
124	74248	NGUYEN THI KIM THUY	309305	Vĩnh Phúc	246
125	72540	NGUYEN NHAT HOANG	306237	Đền Hùng	248
126	72109	ĐỖ HỒNG KHOA	305663	Hòa Bình	250
127	72360	NGUYỄN HẢI YẾN	306049	Hòa Bình	250
128	72248	NGUYỄN THỊ THU	305825	Hòa Bình	250
129	71109	DANG VAN DOANH	304287	Phúc Yên	260
130	70540	NGUYEN VAN DIEP	303413	Phúc Yên	260
131	71540	TRIEU HONG NHUNG	305073	Phúc Yên	260
132	71360	NGUYEN THI NHUNG	304793	Phúc Yên	260
133	71248	DO DANG DI	304681	Phúc Yên	260
134	70360	NGUYỄN THÚY HƯƠNG	301133	Quang Minh	264
135	70248	NGUYỄN MẠNH HÙNG	300014	Quang Minh	264
136	70109	THAN THI MINH TRANG	298149	Bắc Giang	280
137	68109	DINH KHAC THANH	288126	Quảng Ninh	300
138	69109	NGUYEN THI DUNG	289150	Quảng Ninh	300
139	68540	LE TUAN HIEP	288568	Quảng Ninh	300
140	69540	VU THE SON	289606	Quảng Ninh	300
141	68360	HOANG THI MINH THAO	288385	Quảng Ninh	300

142	69360	NGUYEN HONG QUANG	289410	Quảng Ninh	300
143	68248	MA VAN PHONG	288273	Quảng Ninh	300
144	69248	DONG THANH PHUC	289289	Quảng Ninh	300
145	66109	NGUYEN THI LAN	286081	Cẩm Phả	302
146	67109	DO VAN HAI	287084	Cẩm Phả	302
147	65540	VU THI THU HA	285490	Cẩm Phả	302
148	66540	TRAN VAN TUAN	286512	Cẩm Phả	302
149	67540	BUI THI THANH NHAN	287521	Cẩm Phả	302
150	66360	NGUYEN THUY LINH	286332	Cẩm Phả	302
151	67360	VU NGOC SANG	287336	Cẩm Phả	302
152	66248	DINH THI THANH NGOC	286220	Cẩm Phả	302
153	67248	NGUYEN VAN BA	287224	Cẩm Phả	302
154	65109	TRAN THI THANH TUYEN	283530	Uông Bí	304
155	65360	VU THI THUY	283781	Uông Bí	304
156	65248	LE THI HIEN	283669	Uông Bí	304
157	63109	NGUYEN THI HOA	281445	Bãi Cháy	306
158	64109	PHAMTHI HIEN	282511	Bãi Cháy	306
159	62540	HOANG THI HONG	280866	Bãi Cháy	306
160	63540	NGUYEN MINH HIEP	281927	Bãi Cháy	306
161	64540	HOANG THI HUYEN	282960	Bãi Cháy	306
162	62360	NGUYEN THI HAI	280686	Bãi Cháy	306
163	63360	HOANG THUY CAM	281738	Bãi Cháy	306
164	64360	PHAM VAN HANH	282775	Bãi Cháy	306
165	63248	ĐANG TRONG MANH	281588	Bãi Cháy	306
166	64248	HOANG VAN DUNG	282658	Bãi Cháy	306
167	62248	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	280169	Móng Cái	308
168	61109	BACH THI THAM	278001	Hà Tây	320
169	62109	VU THI THUY	279518	Hà Tây	320
170	61540	TRI THI HONG XUAN	278552	Hà Tây	320
171	61360	NGUYEN THI HANG	278371	Hà Tây	320
172	61248	NGUYEN THI THUY	278252	Hà Tây	320
173	59109	VU THI MINH	267931	Hải Dương	340
174	60109	NGO DUC DAM	269106	Hải Dương	340
175	111109	PHAM THI HIEU	429064	Hải Dương	340
176	58540	HOANG THI HAU	267359	Hải Dương	340
177	59540	NGUYEN THI HUE	268515	Hải Dương	340
178	60540	LE THI THUY TRANG	269559	Hải Dương	340
179	58360	ĐẶNG THỊ NHUNG	267179	Hải Dương	340
180	59360	MAC THI NHAM	268271	Hải Dương	340
181	60360	NGUYEN VAN THUAN	269376	Hải Dương	340
182	58248	NGUYEN THI HAI YEN	267067	Hải Dương	340
183	59248	ĐO THI HONG	268071	Hải Dương	340
184	60248	PHAM TRUNG DUC	269262	Hải Dương	340
185	111248	DAO THI HANG	429329	Hải Dương	340
186	57109	PHAM THE ANH	262317	Nhị Chiểu	344
187	58109	NGUYEN VAN THIEN	263317	Nhị Chiểu	344
188	56540	NGUYEN VAN HOAN	261748	Nhị Chiểu	344
189	57540	DOAN THI LAN ANH	262748	Nhị Chiểu	344

190	57360	TRAN THI THUY NINH	262568	Nhị Chiểu	344
191	57248	LUONG THI XINH	262456	Nhị Chiểu	344
192	55109	HOÀNG VĂN VĂN	260285	KCN Hải Dương	346
193	56109	PHẠM THỊ LAN	261317	KCN Hải Dương	346
194	55540	NGUYEN THI HUONG	260745	KCN Hải Dương	346
195	55360	PHẠM THỊ DIỆU	260558	KCN Hải Dương	346
196	56360	NGUYỄN THỊ TRỌNG	261568	KCN Hải Dương	346
197	55248	PHẠM THỊ THƯƠNG	260443	KCN Hải Dương	346
198	56248	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	261456	KCN Hải Dương	346
199	54109	HOANG THI HA	259279	Thái Bình	360
200	53540	DANG VAN NGUYEN	258710	Thái Bình	360
201	54540	TRAN THI THANH HUYEN	259710	Thái Bình	360
202	54360	TRAN THI MY	259530	Thái Bình	360
203	54248	NGUYEN THI PHUONG	259418	Thái Bình	360
204	52109	VU THI ANH NGOC	255625	Tỉnh Nam Định	380
205	53109	PHAM VAN HIEU	256650	Tỉnh Nam Định	380
206	51540	TRAN DINH DONG	255048	Tỉnh Nam Định	380
207	52540	NGUYEN THI LAN ANH	256065	Tỉnh Nam Định	380
208	51360	HOANG TUAN ANH	254804	Tỉnh Nam Định	380
209	52360	NGUYEN KHUONG DUY	255878	Tỉnh Nam Định	380
210	53360	NGUYEN QUOC DAT	256904	Tỉnh Nam Định	380
211	51248	DO MINH TUAN	254638	Tỉnh Nam Định	380
212	52248	VU THI THAO	255766	Tỉnh Nam Định	380
213	53248	PHAM THI THANH THUY	256791	Tỉnh Nam Định	380
214	51953	NGUYEN THI NGOC	255469	Tỉnh Nam Định	380
215	52953	NGUYEN THI VAN	256492	Tỉnh Nam Định	380
216	49109	NGÔ CẨM TỐ ANH	252435	Tp Nam Định	382
217	50109	TRẦN BÙI NAM TRUNG	253453	Tp Nam Định	382
218	51109	TRẦN THỊ TƯỞI	254466	Tp Nam Định	382
219	112109	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	430242	Tp Nam Định	382
220	49540	TRỊNH THỊ MAI	252875	Tp Nam Định	382
221	50540	ĐỖ DUY NHÃ	253892	Tp Nam Định	382
222	111540	VŨ ĐỨC HƯƠNG	429672	Tp Nam Định	382
223	49360	NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	252693	Tp Nam Định	382
224	50360	VŨ VIỆT HÙNG	253709	Tp Nam Định	382
225	111360	LÊ MINH TRANG	429490	Tp Nam Định	382
226	49248	NGUYỄN TUẤN ANH	252578	Tp Nam Định	382
227	50248	ĐINH LAN ANH	253595	Tp Nam Định	382
228	112248	TRƯƠNG QUỐC TÚ	430382	Tp Nam Định	382
229	48953	TRẦN XUÂN TẤN	252278	Tp Nam Định	382
230	49953	HOÀNG DIỆU LINH	253297	Tp Nam Định	382
231	50953	NGUYỄN VĂN THINH	254309	Tp Nam Định	382
232	48109	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	251183	Hà Nam	384
233	47540	HOÀNG VĂN HUYNH	250536	Hà Nam	384
234	48540	BÙI HẢI YẾN	251623	Hà Nam	384
235	47360	PHẠM THỊ THÙY LINH	250352	Hà Nam	384
236	48360	NGUYỄN THỊ LAN ANH	251439	Hà Nam	384
237	47248	NGUYỄN BÁ TÙNG	250239	Hà Nam	384

238	48248	NGUYỄN VĂN SƠN	251325	Hà Nam	384
239	47953	PHẠM THỊ LAN	251018	Hà Nam	384
240	47109	HA SY NGUYEN	247813	Tam Điệp	402
241	46540	PHAM HA TRANG	247243	Tam Điệp	402
242	46953	DINH HUNG CUONG	247657	Tam Điệp	402
243	46109	NGUYEN THI HA	246185	Thanh Hóa	420
244	45540	LÊ VĂN TÙNG	245545	Thanh Hóa	420
245	45360	CAO VAN SON TUNG	244619	Thanh Hóa	420
246	46360	BUI QUANG TUNG	246436	Thanh Hóa	420
247	46248	LE VAN DAT	246324	Thanh Hóa	420
248	45953	LE SY TUAN	246029	Thanh Hóa	420
249	45109	NGUYỄN QUANG THẮNG	241805	Hà Tĩnh	430
250	45248	PHAN THỊ TRANG THO	242106	Hà Tĩnh	430
251	44953	ĐẶNG VĂN NGHIÊM	241092	Hà Tĩnh	430
252	44109	THÁI THỊ PHƯƠNG	237646	Cửa Lò	441
253	44540	LÊ THỊ HẢI	238077	Cửa Lò	441
254	44360	VŨ THỊ THÚY	237896	Cửa Lò	441
255	44248	HOÀNG CẨM VÂN	237786	Cửa Lò	441
256	43953	TRẦN THỊ PHƯƠNG	237488	Cửa Lò	441
257	43109	DƯƠNG HOÀNG HÙNG	235949	Bến Thủy	442
258	43540	NGUYỄN THÀNH LONG	236489	Bến Thủy	442
259	43360	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	236307	Bến Thủy	442
260	43248	TRẦN THỊ HÒA	236100	Bến Thủy	442
261	42953	ĐẬU THỂ LỰC	235792	Bến Thủy	442
262	42109	NGUYEN QUYNH TRANG	234609	Bắc Nghệ An	444
263	41540	ĐẬU THỊ TỬ	234034	Bắc Nghệ An	444
264	42540	LÊ VĂN TỎAN	235040	Bắc Nghệ An	444
265	42360	TRẦN THỊ THUỶ	234860	Bắc Nghệ An	444
266	42248	NGUYEN THI XUAN	234748	Bắc Nghệ An	444
267	41953	HO VAN SON	234453	Bắc Nghệ An	444
268	41360	TRAN VAN CHUNG	232158	Huế	460
269	41248	NGO BA THUAN	232046	Huế	460
270	40109	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	227506	Quảng Bình	470
271	41109	ĐẶNG MINH PHƯƠNG	228506	Quảng Bình	470
272	40540	LÊ THỊ THANH HẰNG	227937	Quảng Bình	470
273	40360	NGUYỄN THỊ NHUNG	227757	Quảng Bình	470
274	40248	TRẦN THỊ NHƯ SƯƠNG	227645	Quảng Bình	470
275	39953	NGUYỄN LÝ NA	227350	Quảng Bình	470
276	40953	TRƯƠNG THỊ HOÀI	228350	Quảng Bình	470
277	39109	NGUYEN THI HUYEN TRANG	222265	Quảng Nam	482
278	38540	TRUONG THI LE HUYEN	221621	Quảng Nam	482
279	39540	TRINH THI THU THAO	222828	Quảng Nam	482
280	38360	PHAN T HANG NY	221438	Quảng Nam	482
281	39360	PHAM THI NGA	222648	Quảng Nam	482
282	38248	TRUONG VAN THAI	221326	Quảng Nam	482
283	39248	TRUONG NGOC PHAT	222405	Quảng Nam	482
284	38953	LE THI LANH	222067	Quảng Nam	482
285	38109	LÊ THỊ PHƯƠNG	219332	Hội An	484

286	37540	LE THI GIANG	218099	Ngũ Hành Sơn	486
287	37360	NGUYEN THI NHU NGOC	217759	Ngũ Hành Sơn	486
288	37248	THAI THI KIEU TRINH	217647	Ngũ Hành Sơn	486
289	37953	LE HOANG THU	219144	Ngũ Hành Sơn	486
290	37109	NGUYEN THI HONG HANH	214243	Gia Lai	500
291	36109	LUU THI THU SUONG	213142	Đăk Lăk	502
292	104109	TONG THI HIEN	406248	Đăk Lăk	502
293	35540	HA THI NHAC	212573	Đăk Lăk	502
294	36540	NGUYEN THI NGUYET	213573	Đăk Lăk	502
295	104540	NGUYEN VAN DE	406679	Đăk Lăk	502
296	35360	PHAM THANH TUAN	212393	Đăk Lăk	502
297	36360	DANG THI HAI HA	213393	Đăk Lăk	502
298	104360	PHAM THE HOA	406499	Đăk Lăk	502
299	35248	NGUYEN VAN HOA	212281	Đăk Lăk	502
300	36248	MAI THI YEN NHI	213281	Đăk Lăk	502
301	104248	NGUYEN TRUONG CHINH	406387	Đăk Lăk	502
302	35953	DANG THI THUY TRANG	212986	Đăk Lăk	502
303	36953	HOANG THI NHU HOA	213986	Đăk Lăk	502
304	34109	TRAN VAN DAT	210816	Bình Phước	504
305	35109	DINH QUANG LUAN	212139	Bình Phước	504
306	34540	DANG THI NHI	211544	Bình Phước	504
307	34360	HOANG THI HUONG	211146	Bình Phước	504
308	34248	NGUYEN THI TU ANH	211034	Bình Phước	504
309	33953	LE THI GIANG	210658	Bình Phước	504
310	34953	MONG THI THU HA	211979	Bình Phước	504
311	33109	LU THI MY HANH	208211	Quảng Ngãi	520
312	105109	PHAN TAN TAN	409162	Quảng Ngãi	520
313	32540	DAO NGOC NGUYEN	207508	Quảng Ngãi	520
314	33540	NGUYEN PHAM THIEN TUNG	208720	Quảng Ngãi	520
315	105540	DO THI HUONG	409602	Quảng Ngãi	520
316	33360	DANG DINH HAI	208472	Quảng Ngãi	520
317	105360	CAO HỒNG NHỰT	409413	Quảng Ngãi	520
318	33248	NGUYEN THỊ LIEU	208359	Quảng Ngãi	520
319	105248	ĐẶNG THỊ DIỄM MY	409301	Quảng Ngãi	520
320	32953	NGUYỄN THỊ NHƯ THÙY	207987	Quảng Ngãi	520
321	32109	HUYNH XUAN THU	206922	Bình Định	540
322	32360	DANG DUC DAO	207174	Bình Định	540
323	32248	HUYNH HONG HAN	207062	Bình Định	540
324	31953	LUONG THI NGOC TUYEN	206765	Bình Định	540
325	31109	HUYNH THI HUY	205174	Phú Tài	542
326	106109	TRUONG THI NGA	411552	Phú Tài	542
327	30540	NGUYỄN NGỌC HIỀU	204600	Phú Tài	542
328	31540	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	205664	Phú Tài	542
329	106540	NGUYEN VIET CUONG	411985	Phú Tài	542
330	30360	THÁI THỊ NGHĨA	204419	Phú Tài	542
331	31360	ĐỖ ĐĂNG NGUYỄN	205484	Phú Tài	542
332	106360	MAI NGOC QUAN	411804	Phú Tài	542
333	30248	TRẦN THỊ THANH	204307	Phú Tài	542

334	31248	PHẠM THỊ KIM YẾN	205313	Phú Tài	542
335	106248	PHAN MINH KIEU	411692	Phú Tài	542
336	30953	PHAN THI VI	205018	Phú Tài	542
337	30109	HO THI VANG	203165	Phú Yên	560
338	29953	BUI NHAT VU	203009	Phú Yên	560
339	29540	NGUYỄN THU PHƯƠNG	200328	Khánh Hoà	580
340	29109	HUYNH THI BICH VAN	199694	Bình Thuận	600
341	107109	HUYNH VU LAM	412558	Bình Thuận	600
342	108109	TRAN THI TRUC NHIEN	413592	Bình Thuận	600
343	109109	BUI THI THAO PHUONG	414674	Bình Thuận	600
344	28540	DANG VAN THANG	198140	Bình Thuận	600
345	107540	LE THI HUE	412989	Bình Thuận	600
346	108540	NGUYEN THANH TUAN	414031	Bình Thuận	600
347	29360	PHAM THI ANH TUYET	199946	Bình Thuận	600
348	107360	TRUONG HONG VAN	412809	Bình Thuận	600
349	108360	NGUYEN VAN TAI	413845	Bình Thuận	600
350	29248	NGUYEN LONG THINH	199833	Bình Thuận	600
351	107248	NGUYEN THI KIM LUYEN	412697	Bình Thuận	600
352	108248	NGUYEN NGOC MAI LINH	413732	Bình Thuận	600
353	109248	NGUYEN THANH XUAN	414815	Bình Thuận	600
354	28953	NGO THI NGOC LOAN	199538	Bình Thuận	600
355	28109	HỒ THỊ TY	197603	Ninh Thuận	610
356	27540	PHAN THỊ MINH TRÚC	196863	Ninh Thuận	610
357	27360	TRƯỜNG THỊ NGỌC TRANG	196676	Ninh Thuận	610
358	28360	ĐÀO THỊ HỒNG TRANG	197854	Ninh Thuận	610
359	28248	THẬP VĂN THÔNG	197742	Ninh Thuận	610
360	27953	NGUYỄN THÀNH VŨ	197294	Ninh Thuận	610
361	26109	LE QUOC BAO	195299	Lâm Đồng	620
362	27109	NGUYEN THI VAN PHUONG	196396	Lâm Đồng	620
363	25540	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	194713	Lâm Đồng	620
364	26540	KA ANH	195741	Lâm Đồng	620
365	109540	MAI MINH QUÂN	416374	Lâm Đồng	620
366	26360	NGUYEN DONG PHUONG	195560	Lâm Đồng	620
367	109360	TRAN THI HOAI THU	416005	Lâm Đồng	620
368	26248	NGUYEN VAN MANH	195449	Lâm Đồng	620
369	27248	HUYNH QUANG THE HIEN	196535	Lâm Đồng	620
370	25953	TRAN BAO NGOC	195141	Lâm Đồng	620
371	26953	NGUYỄN PHẠM BẢO NAM	196239	Lâm Đồng	620
372	25360	PHẠM THỊ THANH THUY	193493	Bảo Lộc	622
373	25248	LÊ THỊ KIM LIÊN	193278	Bảo Lộc	622
374	25109	TRAN THI ANH NGUYET	192546	Di Linh	624
375	24540	NGUYEN DINH KHOE	191977	Di Linh	624
376	24953	DOAN THI QUYNH NHU	192390	Di Linh	624
377	23109	NGUYEN THI MY TRINH	190443	Bình Dương	640
378	24109	HUYNH THANH DUOC	191444	Bình Dương	640
379	110109	NGO THANH PHONG	424371	Bình Dương	640
380	22540	NGUYEN HUYNH KHA AI	189781	Bình Dương	640
381	23540	NGUYỄN THỊ LOAN	190875	Bình Dương	640

382	22360	HA CONG BANG	189464	Bình Dương	640
383	23360	DANG THI TRUC TIEN	190694	Bình Dương	640
384	24360	PHAM HOANG HUNG	191696	Bình Dương	640
385	110360	LUU VAN HIEN	424651	Bình Dương	640
386	22248	NGUYEN TOAN NHAN	189351	Bình Dương	640
387	23248	LE VAN HONG	190582	Bình Dương	640
388	24248	NGUYEN HOANG TRINH NU	191583	Bình Dương	640
389	110248	NGO PHUOC LOC	424536	Bình Dương	640
390	22953	NGUYEN THI KIM DUNG	190276	Bình Dương	640
391	23953	DAU DINH DAO	191288	Bình Dương	640
392	21109	NGUYEN DUY AN	188006	Tây Ninh	660
393	22109	NGUYEN THE KIET	189111	Tây Ninh	660
394	20540	DANG HONG NHUNG	187360	Tây Ninh	660
395	21540	TRAN TRUONG NHAT HA	188513	Tây Ninh	660
396	110540	NGUYEN THI CAM VAN	425223	Tây Ninh	660
397	21360	LUU THI BAO TRAN	188333	Tây Ninh	660
398	21248	TRAN MINH KHA	188221	Tây Ninh	660
399	20953	TRAN THANH SANG	187848	Tây Ninh	660
400	21953	NGUYEN THI HUE THU	188955	Tây Ninh	660
401	20360	PHAM KIM HOANG DUNG	185051	Trảng Bàng	664
402	20248	PHAM THI TUY NI	184939	Trảng Bàng	664
403	20109	HUYNH THI DIEM THI	184800	Đồng Nai	680
404	19540	TRUONG THI THANH HANG	182311	Đồng Nai	680
405	19360	PHAM THI KIM NHUNG	182095	Đồng Nai	680
406	19953	HUYNH THI THU CHUNG	184644	Đồng Nai	680
407	17109	VO HOANG TAN	177444	KCN Biên Hòa	682
408	18109	LE THI LINH DANG	178444	KCN Biên Hòa	682
409	16540	TRAN VAN TUAN	176875	KCN Biên Hòa	682
410	17540	TRAN VAN THANH	177875	KCN Biên Hòa	682
411	18540	HOANG THI KIM KHUYEN	178875	KCN Biên Hòa	682
412	16360	BUI THI THUY TRANG	176695	KCN Biên Hòa	682
413	17360	NGUYEN DUC HOANG	177695	KCN Biên Hòa	682
414	18360	HO PHU QUY	178695	KCN Biên Hòa	682
415	17248	NGUYEN XUAN VUONG	177583	KCN Biên Hòa	682
416	18248	CAO THI MUI	178583	KCN Biên Hòa	682
417	16953	VUONG TU PHUONG	177288	KCN Biên Hòa	682
418	17953	DO HONG NHI	178288	KCN Biên Hòa	682
419	16109	VO THI HAI YEN	175452	Long Thành	683
420	16248	LE MANH TIEN	175591	Long Thành	683
421	15953	NGUYEN THI KIEU OANH	175296	Long Thành	683
422	15109	HUYNH THỊ PHƯƠNG	172226	Châu Thành	702
423	15540	CAO VĂN HIỆP	173365	Châu Thành	702
424	15360	TRẦN VĂN VŨNG	173183	Châu Thành	702
425	15248	NGUYỄN VĂN GHI	173068	Châu Thành	702
426	14953	MAI VAN QUAN	170268	Đồng Tháp	720
427	14109	NGUYỄN QUỐC THANH	164937	An Giang	740
428	14540	NGUYỄN ĐỖ ANH THƯ	166523	An Giang	740
429	14360	NGUYỄN THANH HÀ	165388	An Giang	740

430	14248	NGÔ THỊ THANH HƯƠNG	165110	An Giang	740
431	13953	TRAN THI KIM YEN	164469	Châu Đốc	742
432	13540	NGUYEN MINH TRONG	161823	Tiền Giang	760
433	13360	NGUYEN TRUC PHUONG	161643	Tiền Giang	760
434	13248	TRAN THANH LONG	161527	Tiền Giang	760
435	12109	LE NGOC LONG	160174	Tây Tiền Giang	762
436	13109	LUONG THI THUY TIEN	161174	Tây Tiền Giang	762
437	12540	TRUONG THI YEN NHI	160605	Tây Tiền Giang	762
438	12360	TRAN THANH TU	160425	Tây Tiền Giang	762
439	12248	DOAN THAI DUONG	160313	Tây Tiền Giang	762
440	11953	TRAN VINH PHUC	160018	Tây Tiền Giang	762
441	12953	DOAN VAN LINH	161018	Tây Tiền Giang	762
442	10109	NGUYỄN THANH CƯỜNG	153293	Cần Thơ	820
443	11109	HUYNH THI THUY HANH	154296	Cần Thơ	820
444	10540	NGUYEN DIEM MY	153724	Cần Thơ	820
445	11540	BUI QUOC DANG	154735	Cần Thơ	820
446	10360	HUYNH THỊ KIM ANH	153544	Cần Thơ	820
447	11360	CAO THI MY NHU	154553	Cần Thơ	820
448	10248	VÕ KIM NGÂN	153432	Cần Thơ	820
449	11248	VO TRUONG SANG	154439	Cần Thơ	820
450	9953	PHẠM THỊ HẰNG NI	153137	Cần Thơ	820
451	10953	LAM THI BE THI	154140	Cần Thơ	820
452	9109	TO NHU THUY	152284	Sóc Trăng	822
453	8540	LAM CHAN PHONG	151715	Sóc Trăng	822
454	9540	HUYNH THI BE DON	152715	Sóc Trăng	822
455	8360	NGUYEN DIEM PHUC	151535	Sóc Trăng	822
456	9360	PHAN THANH SANG	152535	Sóc Trăng	822
457	8248	PHAM THANH TRUC	151423	Sóc Trăng	822
458	9248	TRAN TRINH TRAN CHAU	152423	Sóc Trăng	822
459	8953	LE VAN KHIEM	152128	Sóc Trăng	822
460	8109	NGUYỄN ĐIỀU HIỀN	142662	Bạc Liêu	862
461	7953	BÙI MINH ĐÔNG	142504	Bạc Liêu	862
462	7109	PHAN VAN HIEU	140262	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
463	7540	NGUYEN THI THU HANG	140739	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
464	7360	LE VAN SON	140558	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
465	7248	NGUYEN THI KIM NGAN	140420	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
466	6953	HOANG THI THU HIEN	140097	Bà Rịa - Vũng Tàu	880
467	6540	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	136911	Tp HCM	900
468	6360	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	122510	Tp HCM	900
469	5360	COC KIM ANH	120011	KCN Bình Dương	901
470	5248	NGUYEN HUY TUYEN	080602	KCN Bình Dương	901
471	6109	PHAM ANH VU	114994	KCN Bình Dương	901
472	4540	NGUYEN DINH TAN	120151	KCN Bình Dương	901
473	5540	NGUYEN THU PHUONG	116128	KCN Bình Dương	901
474	6248	VU HOANG HIEP	111302	CN 1	902
475	5953	DOAN THI THU HIEP	108073	CN 1	902
476	5109	NGUYEN THI DIEU	094827	CN 3	906
477	4953	AU NGOC SON	094671	CN 3	906

478	4109	NGUYEN HOANG YEN	065943	CN 6	922
479	4360	HO THI LANG	066902	CN 6	922
480	4248	VO THANH NHAN	066087	CN 6	922
481	3953	NGUYEN T CHAU QUYEN	064733	CN 6	922
482	3540	PHAN HOÀNG LINH	063050	Bình Tân	923
483	3360	NGUYỄN THỊ THU TRANG	062847	Bình Tân	923
484	3248	TRẦN THANH NGUYỄN	061425	Bình Tân	923
485	3109	TRẦN QUỐC CƯỜNG	050425	CN 8	926
486	2953	NGÔ LÊ QUANG VINH	049785	CN 8	926
487	2540	PHẠM NGUYỄN SƠN TÙNG	030405	CN 11	942
488	1109	NGUYEN MANH TUAN	018623	Tân Bình	945
489	2109	NGUYEN THANH HUONG	019704	Tân Bình	945
490	1540	LOU NHAT CHI	019116	Tân Bình	945
491	1360	TRAN TRONG XUAN	018874	Tân Bình	945
492	2360	LE KHANG NGON	019958	Tân Bình	945
493	1248	NGUYEN THANH MY TIEN	018762	Tân Bình	945
494	2248	PHAM DAO BAO HAN	019845	Tân Bình	945
495	953	NGUYEN THI DIEM	018430	Tân Bình	945
496	1953	NGUYEN MINH KHOI	019540	Tân Bình	945
497	540	DAO THUY Y	007524	Thủ Đức	947
498	360	TRẦN THỂ HIÊN	000360	Trà Vinh	980
499	248	SƠN THỊ HỒNG NHUNG	000248	Trà Vinh	980
500	109	SƠN THỊ PHA LY	000109	Trà Vinh	980